

Số: 14/2025/QĐCNTTLH

Hà Quảng, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị Nông Thị L và người bị kiện anh Nông Chí T,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2025, về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: **Chị Nông Thị L**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ tạm trú: Nhà ông Ngô Văn L1, Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

+ Người bị kiện: **Anh Nông Chí T**; địa chỉ: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân

Chị Nông Thị L và **anh Nông Chí T** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung

Chị Nông Thị L và **anh Nông Chí T** cùng xác nhận anh chị có 02 (hai) con chung là Nông Thiện L2 (sinh ngày 06-09-2018) và Nông Đức T1 (sinh ngày 24-01-2020). Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển về mọi mặt, anh chị cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất như sau:

+ **Anh Nông Chí T** trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nông Thiện L2 (sinh ngày 06-09-2018) và Nông Đức T1 (sinh ngày 24-01-2020) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Xác nhận hiện tại các con đang ở với **anh Nông Chí T**.

+ **Chị Nông Thị L** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nông Đức T1 (sinh ngày 24-01-2020) mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

+ **Anh Nông Chí T** tự nguyện không yêu cầu **chị Nông Thị L** cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung Nông Thiện L2.

+ Sau khi ly hôn, các bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung

- Về tài sản chung: **Chị Nông Thị L** và **anh Nông Chí T** tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: **Chị Nông Thị L** và **anh Nông Chí T** cùng xác nhận, anh chị không có nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- UBND xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Long Thị Thanh

